ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG VÀ ĐA DẠNG HÓA CÁC PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC GIẢNG DẠY, KHÂU ĐỘT PHÁ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG, AN NINH CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

TRẦN KHÁNH MAI
Bộ môn Giáo dục quốc phòng, Trường Đại học An Giang
Email: tkmai@agu.edu.vn

Tóm tắt: Bài viết trình bày thực trạng thực hiện chương trình, nội dung giảng dạy Giáo dục quốc phòng, an ninh và đề xuất một số phương hướng đổi mới chương trình, nội dung và đa dạng hóa các phương pháp, hình thức giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục dục, đáp ứng yêu cầu, thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Giáo dục quốc phòng, an ninh cho sinh viên Trường Đại học An Giang hiện nay.

Từ khóa: Chương trình, đổi mới, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Trường Đại học An Giang.

1. DẪN NHẬP

Nghị quyết Đại hội XII/2016 của Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận định về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo; phát triển nguồn nhân lực ở Việt Nam là: "…chất lượng hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp". Phương hướng, nhiệm vụ là phải: "Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học. *Đổi mới chương trình, nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề. Đa dạng hóa nội dung, tài liệu học tập, đáp ứng yêu cầu của các bậc học, các chương trình giáo dục, đào tạo và nhu cầu học tập suốt đời của mọi người. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, đảm bảo trung thực, khách quan*". [3, tr. 113 - 116]. Đặc biệt, Chỉ thị số 12/CT-TW, ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị - Đảng Cộng sản Việt Nam "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới" cũng đã xác định: Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQPAN) là một bộ phận của nền giáo dục quốc dân, việc phổ cập và tăng cường GDQPAN là nhiệm vụ chung của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội, phải được chỉ đạo, tổ chức thực hiện chặt chẽ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương bằng các hình thức phù hợp, có trọng tâm trọng điểm, chú trọng giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, trong đó xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là trách nhiệm và nghĩa vụ của mọi công dân. [1]. Theo đó, việc chủ động, tích cực đổi mới chương trình, nội dung và đa dạng hóa các phương pháp, hình thức giảng dạy GDQPAN cho sinh viên (SV) hiện nay là cần thiết, có ý nghĩa quan trọng và góp phần đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT.

Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
ISSN 1859-1612, Số 02(50)/2019: tr. 179-191
Ngày nhận bài: 05/9/2018; Hoàn thành phản biện: 06/11/2018; Ngày nhận đăng: 07/11/2018

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Để tìm hiểu việc thực hiện chương trình, nội dung, hình thức, phương pháp giảng dạy môn học GDQPAN tại Trường Đại học An Giang (ĐHAG), tác giả đã tiến hành nghiên cứu, khảo sát thu thập thông tin 300 SV Đại học: khóa ĐH 14, 15: 200 SV; Cao đẳng: khóa CĐ 39: 100 SV (sinh viên năm thứ 2, 2017-2018) và 30 cán bộ quản lí (CBQL) thuộc các khoa, phòng liên quan và giảng viên GDQPAN. Kết quả, cụ thể như sau:

2.1. Thực trạng thực hiện Chương trình, nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên Trường Đại học An Giang

2.1.1. Về chương trình, nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh

Nhà trường đang thực hiện giảng dạy theo chương trình được quy định tại Thông tư số 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT ban hành Chương trình GDQPAN; Văn bản số 6353/BGDĐT-GDQP ngày 26/9/2012 về Hướng dẫn thực hiện chương trình GDQPAN trình độ ĐH, CĐ; Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội - Bộ GD-ĐT Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học GDQPAN trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục ĐH; đồng thời đảm bảo yêu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ, chuẩn đầu ra, đề cương chi tiết môn học (theo chuẩn CDIO/2016) đã được Hiệu trưởng Trường ĐHAG phê duyệt thực hiện.

Kết quả khảo sát ý kiến của CBQL, GV GDQPAN và SV về sự phù hợp kết cấu nội dung, thời lượng của chương trình GDQPAN hiện nay, bên cạnh đa số ý kiến đánh giá (tỉ lệ % bình quân/3 học phần) về tính phù hợp vẫn có một số lượng nhất định (SV: 83; CBQL, GV: 01; chiếm tỉ lệ: 10,33%) cho rằng chưa hoặc ít phù hợp (lí do, cần tập trung thời gian cho một số bài quan trọng trong phần lí thuyết (học phần 1, 2) sao cho không bị trùng lặp với các môn học Lịch sử, Pháp luật. Riêng học phần III: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC) có một số ý kiến cho rằng, cần giảm thời gian ở một số nội dung như: Thuốc nổ, Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn, Ba môn quân sự phối hợp…và nếu để kết cấu thời gian, nội dung như ở các bài học hiện tại thì sẽ phù hợp hơn với chương trình đào tạo sinh viên chuyên ngành Giáo dục quốc phòng. *(xem bảng 1).*

Gắn liền với nội dung, chương trình, việc nghiên cứu giáo trình GDQPAN và một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến quá trình tổ chức thực hiện giảng dạy môn học của CBQL, GV và SV có tầm quan trọng, không thể thiếu để đảm bảo đáp ứng yêu cầu tổ chức xây dựng kế hoạch giảng dạy (năm học), kế hoạch bài giảng, nội dung quản lí, đánh giá chất lượng, kết quả học tập. Kết quả khảo sát nội dung này cho thấy, đội ngũ CBQL, GV và SV đã có sự quan tâm nghiên cứu, vận dụng trong giảng dạy, học tập ở mức độ khá, tốt. Tuy nhiên, hiệu quả của việc nghiên cứu 4 loại văn bản quy phạm pháp luật quan trọng về GDQPAN (Thông tư số 31/2012/TT-BGDĐT, Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH; Luật GDQP&AN (2013) và Nghị định 116/CP) để vận dụng vào thực hiện trong công tác quản lí, giảng dạy, học tập được đánh giá rất thấp (mức độ 4 - yếu) (chỉ 6,65% SV; 9,99% CBQL đánh giá là có hiệu quả).

Bảng 1. *Sự phù hợp chương trình, nội dung GDQPAN cho SV*

TT	Mô tả học phần/Mức độ đánh giá	CBQL-GV		SV	
		SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
I	***Học phần I: Đường lối quân sự của Đảng***				
1	Rất phù hợp	3	10,00	130	43,33
2	Phù hợp	27	90,00	145	48,33
3	Ít phù hợp	0	//	21	*7,00*
4	Không phù hợp	0	//	4	*1,33*
II	***Học phần II: Công tác Quốc phòng an ninh***				
1	Rất phù hợp	3	10,00	131	43,66
2	Phù hợp	27	90,00	137	45,66
3	Ít phù hợp	0	//	24	*8,00*
4	Không phù hợp	0	//	8	*2,66*
III	***Học phần III: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)***				
1	Rất phù hợp	3	10,00	124	41,33
2	Phù hợp	26	86,66	150	50,00
3	Ít phù hợp	1	*3,33*	20	*6,66*
4	Không phù hợp	0	//	6	*2,00*

2.1.2. Về phương pháp, hình thức giáo dục quốc phòng và an ninh

Về cơ bản, các phương pháp giảng dạy (PPGD) đang được GV và SV sử dụng phù hợp với mục tiêu và nội dung giáo dục. Trong đó, với các nội dung giảng dạy lí thuyết, chủ yếu GV đã sử dụng phương pháp thuyết trình, đàm thoại, gợi mở vấn đề. Các nội dung liên quan đến kĩ năng, kĩ xảo hành động như điều lệnh đội ngũ, sử dụng vũ khí trang bị… Giảng viên đã sử dụng các phương pháp như: giới thiệu hướng dẫn động tác, làm mẫu, làm theo, luyện tập, hội thao. Một số nội dung liên quan đến nghệ thuật quân sự như chiến thuật cá nhân, chiến thuật cấp phân đội nhỏ ngoài giới thiệu hướng dẫn, làm mẫu động tác được GV sử dụng các phương pháp khuyến khích tính tích cực nhận thức của người học như phương pháp tạo tình huống, phương pháp cùng tham gia, nêu vấn đề gợi mở tư duy của SV trong học tập. *(xem bảng 2).*

Đánh giá các mức độ chung của tất cả các tiêu chí trong hệ thống các phương pháp (dạy lí thuyết, thực hành và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập) của GV được SV nhận xét khá cao ở mức độ 1 (rất phù hợp) chiếm 45,13%; mức độ 2 (phù hợp) chiếm 45,24%. Tuy nhiên, mức độ 3 (ít phù hợp) và mức độ 4 (không phù hợp), SV đã có sự đánh giá nhận xét với tỉ lệ là 6,60% và 3,03%. Nguyên nhân, là do khả năng vận dụng tổng hợp các PPGD khi truyền thụ kiến thức, tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả học tập *(theo năng lực người học)* ở một số GV GDQPAN trẻ cũng còn có mặt hạn chế nhất định, năng lực sư phạm, kinh nghiệm, thâm niên giảng dạy chưa đồng đều và khả năng tiếp

cận lĩnh hội kiến thức của một bộ phận SV cũng chưa thể nắm bắt kịp thời và đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng môn học.

Bên cạnh đó, cách thức vận dụng các PPDH tích cực cũng đã cho thấy có sự tác động tốt đến kết quả học tập của SV ở cả 3 học phần GDQPAN *(i. Đường lối quân sự của Đảng; ii. Công tác Quốc phòng an ninh; iii. Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)* có số điểm TBC đạt được tương đối tốt, tỉ lệ xuất sắc 4,30% và khá - giỏi 70,70%, trung bình và không đạt 20,60% và 4,40%, và nhận thức chung của SV về tầm quan trọng của môn học; môn học GDQPAN đã trực tiếp tác động đến nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, nắm được lí luận cơ bản, kĩ năng quân sự cần thiết; ý thức trật tự nội vụ, tác phong, tinh thần đồng đội tập thể; hoạt động thể thao quốc phòng gắn liền với quá trình tự quản, tự rèn luyện trong học tập, sinh hoạt trên thao trường, phòng học, ký túc xá SV.

Bảng 2. *Thực trạng sử dụng PPGD của GV GDQPAN*

TT	**Hệ thống các phương pháp Giáo dục quốc phòng và an ninh**	**Mức độ phù hợp (%)**			
		Rất phù hợp (1)	*Phù hợp (2)*	*Ít phù hợp (3)*	*Không phù hợp (4)*
1	***Một số phương pháp giảng dạy lí thuyết***				
1.1	Phương pháp thuyết trình truyền thống	34,00	53,00	*11,00*	*2,00*
1.2	Phương pháp tái tạo, minh chứng lịch sử, thực tiễn	42,66	47,33	*6,66*	*3,33*
1.3	Phương pháp đặt vấn đề, giải quyết vấn đề	43,66	47,33	*5,33*	*3,66*
1.4	Phương pháp xử lí tình huống	48,66	44,00	*4,66*	*2,66*
2	***Một số phương pháp giảng dạy thực hành***				
2.1	Phương pháp kết hợp lí thuyết với thực hành	59,00	35,33	*3,66*	*2,00*
2.2	Phương pháp giảng viên thực hiện theo các bước quy định	47,66	44,33	*6,33*	*1,66*
2.3	Phương pháp sinh viên thực hiện theo các bước quy định (tự nghiên cứu, tập chậm từng động tác, tập nhanh, tập tổng hợp và ghép các bước vào đội hình...)	49,33	45,00	*3,00*	*2,66*
3	***Một số phương pháp tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên***				
3.1	Trắc nghiệm khách quan	50,00	39,66	*7,00*	*3,33*
3.2	Tự luận	34,00	54,33	*7,33*	*4,33*
3.3	Vấn đáp	39,33	47,66	*8,66*	*4,33*
3.4	Thực hành (sinh viên báo cáo bài, bốc câu hỏi trả lời, tự nghiên cứu…)	48,33	39,33	*9,00*	*3,33*

Ý kiến đánh giá mức độ sử dụng bình quân chung (Mức độ 1 – 4) đối với các PPDH tích cực ở trường đang áp dụng hiện nay: Nhận xét của CBQL, GV, có 14,50% trả lời "Rất thường xuyên"; 83,30% trả lời "Thường xuyên" và có 2,20% "Chưa thường xuyên" và "Không sử dụng". Ý kiến của SV, có 44,40% trả lời "Rất thường xuyên"; 45,10% trả lời "Thường xuyên" ; có 8,00% "Chưa thường xuyên" và 2,50% "Không sử dụng"…Đồng thời, cũng có thể nghiên cứu kết quả đánh giá (%) các mức độ sử dụng cụ thể trên từng PPDH, học tập của GV và SV. *(xem Hình 1).*

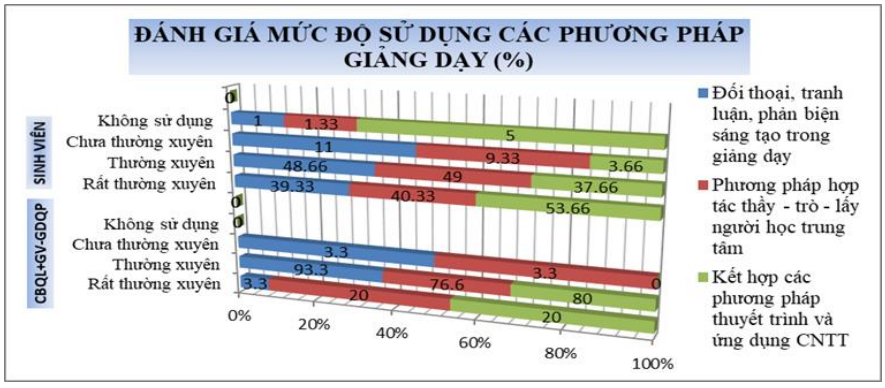

Hình 1. *Mức độ sử dụng các PPDH tích cực trong giảng dạy môn học GDQPAN*

Mặt khác, cũng có ý kiến của SV phản hồi ý kiến cho rằng môn học GDQPAN chưa phù hợp trong hoàn cảnh hiện nay; SV không thích học môn học; môn học chưa tạo được hứng thú cho người học. Tỉ lệ các ý kiến của SV ở các mức độ: MĐ 1 (hoàn toàn không đồng ý) chiếm 15,22%; MĐ 2 (không đồng ý) chiếm 22,55%; MĐ 3 (trung lập) chiếm 15,88%; mức độ 4 (đồng ý) chiếm 29,55%; mức độ 5 (rất đồng ý) chiếm 16,77%. *(xem Hình 2).*

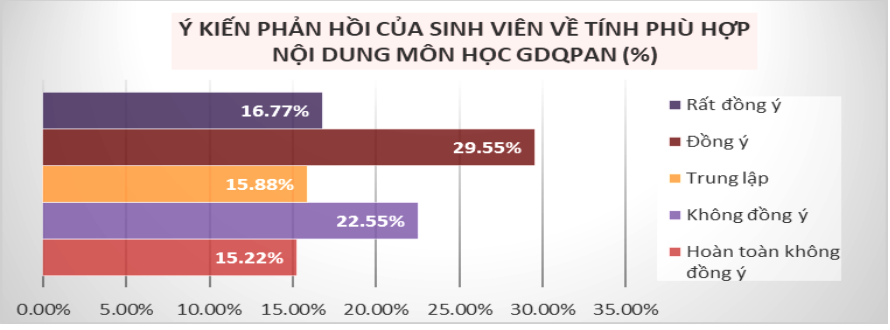

Hình 2. *Ý kiến phản hồi của SV về tính phù hợp của chương trình, nội dung môn học GDQPAN*

Các kết quả đánh giá của cán bộ quản lý, đội ngũ GV GDQPAN và SV trình bày ở trên có tính thực tiễn cao, là cơ sở căn cứ định hướng, định lượng để điều chỉnh chương trình, nội dung, phương pháp và đa dạng hóa hình thức dạy học, tạo ra động lực mới có sức lan tỏa,

tác động trực tiếp tích cực đến quá trình giáo dục cho SV, góp phần đảm bảo yêu cầu nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập môn học GDQPAN trong nhà trường.

2.2. Một số phương hướng đổi mới chương trình, nội dung và đa dạng hóa các phương pháp, hình thức giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên Trường Đại học An Giang hiện nay

Chương trình, nội dung, phương pháp, hình thức là những thành tố cơ bản của quá trình giáo dục. Các yếu tố này vừa mang tính ổn định tương đối vừa có sự vận động phát triển theo sự tiến bộ của khoa học, kĩ thuật, công nghệ và sự tác động của môi trường kinh tế, chính trị, xã hội. Thực hiện giải pháp này, đòi hỏi nhà trường phải nắm vững các chỉ thị, nghị quyết, văn bản hướng dẫn tổ chức GDQPAN. Đồng thời, phải bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị của nhà trường; nhiệm vụ và thực tiễn hoạt động QPAN trên địa bàn; nắm vững đặc điểm phát triển tâm lý của SV. Trên cơ sở đó xác định đổi mới chương trình, nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục một cách phù hợp. Các nội dung cần đổi mới cụ thể, như sau:

Một là, thường xuyên cập nhật thông tin, cụ thể hóa nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh đảm bảo sát yêu cầu thực tế của địa phương và từng đối tượng sinh viên.

Trong quá trình GDQPAN, chương trình, nội dung giáo dục là yếu tố quan trọng, đảm bảo cho việc thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục. Nhằm đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ giáo dục, căn cứ vào đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, ngày 12/9/2012, Bộ trưởng Bộ GD-ĐT đã ban hành Chương trình GDQPAN đối với SV khối không chuyên ngành GDQPAN trình độ ĐH, CĐ, loại hình đào tạo chính quy. Chương trình gồm *3 học phần với thời lượng 8 tín chỉ*. Chương trình không bao gồm thời gian thi, kiểm tra và tham quan thực tế:

Học phần 1, *Đường lối quân sự của Đảng, 3 tín chỉ*. Mục tiêu trang bị cho SV những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc (BVTQ); nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất chiến tranh; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền Quốc phòng toàn dân (QPTD), lực lượng Vũ trang nhân dân (LLVTND) để tiến hành chiến tranh nhân dân (CTND), BVTQ Việt Nam XHCN. Giúp SV bước đầu tìm hiểu nghệ thuật đánh giặc của cha ông ta và Nghệ thuật quân sự (NTQS) Việt Nam từ khi có Đảng.

Học phần 2, *Công tác quốc phòng, an ninh, 2 tín chỉ*. Mục tiêu giúp SV nhận thức được âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó nâng cao nhận thức phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch; đấu tranh chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam để giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam XHCN. Trang bị cho SV kiến thức về chiến tranh công nghệ cao; kiến thức về lực lượng Dân quân tự vệ (DQTV), Dự bị động viên (DBĐV), phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội (TNXH), bảo vệ an ninh Quốc gia (ANQG) và giữ gìn TTATXH; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ biên giới, biển, đảo Việt Nam.

Học phần 3, *Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC), 3 tín chỉ*. Mục tiêu trang bị cho SV kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng VTND, sẵn sàng tham gia DQTV, DBĐV và thực hiện nghĩa vụ quân sự BVTQ. Hiểu biết và sử dụng được một số loại phương tiện vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; biết cách phòng tránh vũ khí hủy diệt lớn và thành thạo kỹ thuật băng bó, chuyển thương [2].

Như vậy, so với trước đây, chương trình GDQPAN mới ban hành có nhiều ưu điểm, tập trung vào xây dựng ý thức QPAN cho SV. Đối với khối kiến thức và kỹ năng quân sự đã được lựa chọn, sàng lọc đáp ứng được mục tiêu giáo dục cho SV hiện nay. Tuy nhiên, chương trình trên đây chỉ là những điểm chung nhất quy định sử dụng với đối tượng SV khối không chuyên ngành GDQPAN trình độ ĐH, CĐ, loại hình đào tạo chính quy, làm cơ sở để Bộ GD-ĐT quản lý, chỉ đạo thực hiện thống nhất ở tất cả các vùng, miền trong cả nước, đồng thời làm căn cứ pháp lý để nhà trường biên soạn đề cương chi tiết, kế hoạch bài giảng và GV biên soạn bài giảng, thực hành giảng dạy theo đúng chương trình quy định chung (và gắn kết chặt chẽ phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ, quy định chuẩn đầu ra, đề cương môn học theo chuẩn CDIO/2016, đã được Hiệu trưởng Trường ĐHAG phê duyệt). Để tiến hành giáo dục một cách hiệu quả, chương trình, nội dung giáo dục chung cần phải được cụ thể sát với yêu cầu thực tiễn như: Khoản 5, Điều 5, Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh quy định: *"Chương trình, nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh phải phù hợp với từng đối tượng, đáp ứng kịp thời tình hình thực tế"*. [9].

Theo đó, trên cơ sở chương trình GDQPAN theo quy định của Bộ GD-ĐT, nhà trường cần thực hiện cụ thể hóa chương trình, xây dựng đề cương chi tiết môn học (đã hoành chỉnh theo chuẩn CDIO/2016), đồng thời chỉ đạo đội ngũ GV GDQPAN biên soạn bài giảng đảm bảo nội dung giảng dạy sát với tình hình thực tiễn trên địa bàn và phù hợp với các chuyên ngành đào tạo của SV, cần chú ý:

Đối với học phần 1, *về Đường lối quân sự của Đảng,* cần gắn lý luận chung với tình hình thực tiễn của địa phương về lãnh đạo xây dựng nền QPTD, ANND, xây dựng LLVTND, kết hợp phát triển kinh tế-xã hội (KT-XH) với tăng cường củng cố QPAN; kết hợp giữa giảng dạy lý luận với giáo dục truyền thống và truyền thụ kinh nghiệm đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân và lực lượng VTND địa phương trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược trước đây và trong sự nghiệp xây dựng, BVTQ hiện nay.

Trong học phần 2, *về Công tác quốc phòng, an ninh,* ngoài lý luận chung cần đưa vào đề cương chi tiết môn học, nhất là trong bài giảng các nội dung về đặc điểm, tình hình dân tộc, tôn giáo, âm mưu thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; tình hình tội phạm và đấu tranh phòng chống tội phạm, TNXH; phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới và tham gia bảo vệ ANTQ trên địa bàn...Qua đó, giúp SV nắm được nội dung công tác QPAN, vận dụng sáng tạo kiến thức đã lĩnh hội vào sát tình hình thực tiễn địa phương; góp phần đấu tranh làm thất bại chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng.

Trong học phần 3, *Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, (CKC),* ngoài yêu cầu nội dung giúp SV hiểu biết một số kỹ năng cơ bản của người chiến sĩ bộ binh trong huấn luyện và chiến đấu; vận dụng các kỹ năng quân sự trong hoạt động DQTV, phòng thủ dân sự, hoạt động thể thao quốc phòng (TTQP), sử dụng thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC), cần đưa vào nội dung địa hình quân sự, giúp SV nắm được vị trí chiến lược về QPAN của địa bàn; đặc điểm về địa hình An Giang, yêu cầu bảo vệ vững chắc những địa hình có giá trị về NTQS trong chiến tranh BVTQ ở địa phương.

Hai là, từng bước hoàn thiện căn bản phương pháp, đa dạng hóa hình thức dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của sinh viên trong giáo dục quốc phòng và an ninh.

Theo từ điển "Phương pháp" là cách thức tiến hành để có hiệu quả cao: phương pháp học tập, thảo luận, phương pháp làm việc [10, tr. 1351]. Phương pháp là một phạm trù hết sức quan trọng: "có tính chất quyết định đối với tất cả các loại hình hoạt động" [7, tr. 13]. Đổi mới chương trình, nội dung phải gắn với hoàn thiện phương pháp dạy học. Vì lẽ, Tâm lý học dạy học đã chỉ rõ: "Không thể tách vấn đề phương pháp giảng dạy ra khỏi nội dung giảng dạy. Bản thân phương pháp chỉ là phương pháp tồn tại của nội dung" [5, tr. 132].

Hoàn thiện phương pháp dạy học bao gồm cả hoàn thiện cách thức dạy và cách thức học; hoàn thiện ở tất cả các khâu từ tổ chức chuẩn bị, thực hiện hoạt động dạy - học, đến kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, trọng tâm là các nội dung sau đây:

- *Nâng cao hiệu quả sử dụng các phương pháp dùng ngôn ngữ.*

Lý luận Giáo dục học quân sự đã chỉ rõ, phương pháp dùng ngôn ngữ là tổng hợp những cách thức dùng lời nói và chữ viết để truyền đạt, tiếp nhận, chế biến và lưu giữ các thông tin dạy học. Nhóm phương pháp này bao gồm các phương pháp cụ thể như: phương pháp thuyết trình, đàm thoại, sử dụng sách và các loại tài liệu học tập [8]. Cho đến nay, dùng ngôn ngữ vẫn là phương pháp được sử dụng chủ yếu trong quá trình giảng dạy các kiến thức lý thuyết trong các trường đại học, kể cả các kiến thức lý thuyết thuộc môn học. So với các phương pháp dạy học khác, phương pháp dùng ngôn ngữ có vai trò sâu rộng hơn, bao trùm lên các phương pháp khác, thâm nhập vào các phương pháp và có tác dụng liên kết các phương pháp khác lại với nhau nhằm thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ dạy học.

Để nâng cao hiệu quả sử dụng các phương pháp dùng ngôn ngữ trong GDQPAN, trước hết cần làm đội ngũ GV cần nắm vững bản chất của nhóm phương pháp này là thông qua ngôn ngữ để truyền đạt nội dung học tập. Vì vậy, người GV giảng dạy phải thể hiện được tầm hiểu biết sâu rộng, phong cách sư phạm tự tin, kết hợp được lý luận với thực tiễn: "Thuyết phục bằng trình độ tri thức, sự uyên thâm về trí tuệ và bằng chính nghệ thuật sư phạm của người thầy, bằng sự khéo léo dẫn dắt người học đi tìm, phát hiện chân lý" [6, tr. 95]. Thường xuyên trau dồi, rèn luyện nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ sao

cho giản dị, trong sáng, gọn, rõ, không dùng tiếng láy, tiếng đệm, tiếng địa phương; biết kết hợp giữa ngôn ngữ lời nói với cử chỉ điệu bộ nét mặt, ánh mắt để tạo được cảm xúc tích cực ở người học. Biết kết hợp phương pháp dùng ngôn ngữ với các phương tiện dạy học, sơ đồ, tranh vẽ; kết hợp giữa nói và trình bày bảng để người học dễ hiểu, dễ nhớ.

Khi trình bày các nội dung lí thuyết cần lựa chọn phương pháp diễn dịch, đưa ra vấn đề và giải thích, chứng minh từng ý tránh làm phức tạp hoặc tầm thường hóa các quan điểm khoa học. Cùng với sử dụng phương pháp diễn dịch, có thể sử dụng phương pháp quy nạp ở một số nội dung nhất định, qua các sự kiện, các vấn đề, từ đó GV khái quát thành quy luật và những vấn đề mang tính bản chất. Tốc độ nói và cường độ âm thanh sao cho phù hợp với số lượng SV và điều kiện học tập ở giảng đường, thao trường, bãi tập. Ngữ điệu giọng nói cần biết nhấn và hạ giọng cho phù hợp với nội dung và ngữ cảnh. Khi tiến hành đàm thoại với SV, câu đàm thoại đưa ra cần ngắn gọn, rõ ý, nội dung đàm thoại phải phù hợp với yêu cầu bài học và khả năng nhận thức của SV, định hướng nội dung trả lời cho họ. Khi SV trả lời đúng, giảng viên cần có hình thức khuyến khích phù hợp bằng cho điểm hoặc lời nhận xét. Ngược lại, với những SV học yếu hoặc có những hành vi không tốt, GV phải giúp đỡ, uốn nắn, chỉ bảo tận tình, tránh thái độ coi thường khinh miệt, xúc phạm danh dự nhân phẩm người học.

- *Tăng cường làm mẫu, nâng cao kỹ năng thực hành cho sinh viên.*

Nâng cao kỹ năng thực hành cho SV là yêu cầu rất cao trong giảng dạy môn học GDQPAN. Đối với các nội dung quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật, sử dụng vũ khí trang thiết bị quân sự...kỹ năng thực hành là thành phần tất yếu của nội dung học tập mà SV phải chiếm lĩnh và thuần thục động tác.

Do các kiến thức về quân sự còn xa lạ và ít được trải nghiệm trong môi trường quân sự nên trong học tập SV thường quan sát động tác làm mẫu của GV và làm theo. Vì vậy, trong quá trình giáo dục, đối với các nội dung quân sự, GV phải tích cực làm mẫu động tác, làm đến đâu nói đến đó để sinh viên dễ nhớ động tác. Những nội dung thực hành cần chú trọng huấn luyện từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp. Phần giới thiệu động tác, GV cần giới thiệu theo 3 bước: *Bước 1,* giới thiệu khái quát động tác để SV hình dung toàn bộ từng cử động từ đầu đến cuối. *Bước 2,* giới thiệu theo cử động, làm chậm có phân tích, kết hợp vừa nói vừa làm để SV hiểu rõ, nhớ lâu và vận dụng linh hoạt vào thực tiễn chiến đấu. *Bước 3*, làm tổng hợp có phân chia cử động, giới thiệu tổng hợp toàn bộ động tác kết hợp với tạo giả địch, ta để đưa sinh viên gần sát với tình huống chiến đấu, rèn luyện khả năng tư duy, phát triển nhận thức cho SV. Với các nội dung chiến thuật từng người, tổ trong chiến đấu tiến công, phòng ngự, phải xác định tình huống địch, ta rõ ràng, sát với thực tế chiến đấu và địa hình cho phép.

- *Sử dụng phương pháp giảng dạy nêu vấn đề một cách thích hợp, hài hòa.*

Nêu vấn đề là quá trình GV tạo ra các mâu thuẫn đưa SV vào tình huống có vấn đề và giúp cho SV tự lực, sáng tạo tìm cách giải quyết vấn đề. Dạy học nêu vấn đề giúp cho SV phát huy được tư duy sáng tạo, trên cơ sở đó bồi dưỡng cho họ phẩm chất và đức

tính cần thiết theo mục tiêu của giáo dục như tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, ý thức khắc phục khó khăn, tính khoa học, tính tổ chức kỉ luật, nhanh nhẹn, tháo vát thận trọng, tỉ mỉ, trung thực, khách quan. Như vậy, dạy học nêu vấn đề có ý nghĩa về trí dục và đức dục rất lớn trong việc thực hiện mục tiêu GDQPAN đối với SV, song đây là phương pháp có yêu cầu rất cao đối với người học cả về thái độ, động cơ học tập, cũng như các phẩm chất của trí tuệ và thời gian học tập. Với môn học này, từ thực tế về thời gian và điều kiện học tập có thể áp dụng phương pháp nêu vấn đề ở mức độ thấp và mức độ trung bình trong các hình thức dạy học như thảo luận, xêmina, tập bài, luyện tập, tham quan, phụ đạo. Vận dụng chủ yếu trong giảng dạy các nội dung lý luận và ở một số nội dung quân sự như nêu các tình huống chiến thuật, tình huống kỹ thuật hoặc các tình huống trong phục vụ chiến đấu.

- Tăng cường đối thoại và tính trực quan trong giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên.

Đối thoại và trực quan là phương pháp thường được vận dụng và có hiệu quả cao trong dạy học. Đối với môn học GDQPAN, đối thoại và trực quan giúp SV lĩnh hội nội dụng học tập một cách vững chắc và nâng cao được tính giáo dục, tính đấu tranh trong quá trình học tập.

Trong huấn luyện thực hành, GV tích cực làm mẫu động tác, kết hợp chặt chẽ giữa nói và làm, làm đến đâu nói đến đó là phương pháp trực quan tốt nhất để SV bắt chước làm theo. Với những nội dung GV không có điều kiện giới thiệu động tác mẫu thì bồi dưỡng động tác mẫu trước cho sinh viên hoặc GV trợ giảng phục vụ (nếu có) để minh họa trong quá trình huấn luyện. Giảng dạy các môn kỹ thuật, cần chuẩn bị tốt phương tiện vũ khí, trang thiết bị, mô hình học cụ giúp SV được tận mắt nhìn thấy, nghe thấy sự chuyển động của từng loại hỏa khí, từng loại phương tiện khác nhau chất lượng sẽ cao hơn khi không có vật thực minh chứng.

- Tăng cường đẩy mạnh hoạt động tự chủ, tích cực, độc lập tự học, tự rèn nâng cao kiến thức quốc phòng và an ninh của sinh viên.

Tự học là hoạt động học tập độc lập của người học, diễn ra khi không có sự điều khiển trực tiếp của GV. Tự học vừa giúp sinh viên nắm vững các kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo trong chương trình, nội dung đào tạo tại trường, vừa giúp SV tự nâng cao trình độ, thích ứng với mọi biến đổi, phát triển của thực tiễn khi đã ra trường công tác.

Trong quá trình lên lớp GV cần kết hợp chặt chẽ giữa việc truyền thụ tri thức với bồi dưỡng phương pháp tự học cho SV; coi tri thức, kỹ năng tự học của SV là một mục tiêu quan trọng của quá trình dạy học. Khi tổ chức tự học, cần phát huy vai trò của các SV tích cực, có kết quả học tập tốt bổ sung, bồi dưỡng cho những SV học tập còn hạn chế. Bảo đảm các tài liệu và phương tiện học tập cần thiết để SV tự học được thuận lợi; phát huy vai trò của cán bộ quản lý với tư cách là người thầy thứ hai trong việc bồi dưỡng, giúp đỡ về nội dung, phương pháp tự học và giải thích kịp thời những vướng mắc của SV trong quá trình tự học. Khi thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập không chỉ

bó gọn nội dung trong các bài đã được truyền thụ trên lớp mà cần có sự phát triển trong phạm vi thích hợp, nhất là các nội dung vận dụng tri thức vào thực tiễn để khuyến khích SV thường xuyên củng cố mở rộng, đào sâu kiến thức thông qua tự học.

Đối với SV trên cơ sở tổ chức, chỉ đạo sư phạm của GV cần phải có thái độ học tập đúng như Bác Hồ đã dạy: "Phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng. Đọc tài liệu thì phải đào sâu, hiểu kỹ, không tin một cách mù quáng từng câu một trong sách, có vấn đề chưa thông suốt thì mạnh dạn đề ra và thảo luận cho vỡ lẽ. Đối với bất cứ vấn đề gì đều phải đặt câu hỏi "vì sao?", đều phải suy nghĩ kỹ càng xem có hợp với thực tế không, có thật là đúng lý luận không, tuyệt đối không nên nhắm mắt mà tuân theo sách vở một cách xuôi chiều. Phải suy nghĩ chín chắn" [4, tr. 500].

- Kết hợp chặt chẽ giữa dạy học với giáo dục và các hoạt động thực tiễn khác nâng cao ý thức quốc phòng và an ninh của sinh viên trong suốt quá trình đào tạo ở nhà trường.

Nâng cao ý thức BVTQ là mục tiêu chủ yếu của nhiệm vụ GDQPAN cho SV hiện nay. Vì vậy, có ý thức BVTQ tốt sẽ tạo động cơ mạnh mẽ thôi thúc SV tích cực học tập, rèn luyện, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp nói chung, kiến thức, kỹ năng QPAN nói riêng, đồng thời không ngừng củng cố, phát triển vận dụng kiến thức trong suốt quá trình học tập công tác của bản thân.

Để thực hiện tốt mục tiêu này, bên cạnh việc đổi mới toàn diện quá trình dạy học, nhà trường cần tăng cường các hoạt động GDQPAN nhằm đảm bảo ý thức QPAN của sinh viên được củng cố, bồi đắp, phát triển vững chắc trong suốt quá trình học tập ở trường và công tác về sau. Nội dung giáo dục, cần chú trọng giáo dục ý thức BVTQ, lịch sử truyền thống chống giặc ngoại xâm, tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, lòng tự hào về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, Quân đội và nhân dân anh hùng. Giáo dục ý thức cảnh giác cách mạng, âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; tình hình thời sự thế giới, trong nước; tình hình bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia trên đất liền, trên không, trên biển. Mặt khác, tăng cường tổ chức hoạt động thực tiễn cho SV như tham quan Bảo tàng lịch sự, di tích chiến tranh, doanh trại các đơn vị LLVT nhân dân có truyền thống chiến đấu anh hùng, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao quốc phòng với sĩ quan, chiến sĩ quân đội… tạo ra môi trường gần với nền nếp quân sự cho SV trong học tập, rèn luyện để nâng cao bản lĩnh chính trị vững vàng, ý thức, tác phong của người chiến sĩ cách mạng trong tương lai.

Biện pháp tiến hành giáo dục cần đẩy mạnh việc lồng ghép giáo dục ý thức QPAN vào các môn học khác một cách phù hợp. Phát huy tốt hiệu quả các hoạt động tuyên truyền miệng, bảng tin, bảng ảnh, tranh cổ động, các phương tiện thông tin đại chúng, các hoạt động của các tổ chức đoàn thể, để tiến hành giáo dục. Phát huy vai trò của tổ chức đoàn và hội thanh niên trong việc tổ chức tốt các phong trào hành động cách mạng trong đoàn viên, thanh niên, hướng ý thức, trách nhiệm của SV vào nhiệm vụ xây dựng và BVTQ. Hằng năm nhân các ngày kỷ niệm lớn của đất nước, của quân đội, nhà trường có thể phối hợp tổ chức các hội thi, hội thao về QPAN trong SV (nâng lên cấp độ địa phương, cấp vùng) và từng bước đưa hoạt động này vào nề nếp, kịp thời quảng bá hình ảnh, nhân

điển hình thi đua phong trào chung của SV nhằm động mạnh mẽ đến ý thức trách nhiệm học tập thường xuyên, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong SV đối với hoạt động này.

3. KẾT LUẬN

Đổi mới chương trình, nội dung và đa dạng hóa các phương pháp, hình thức giảng dạy môn học GDQPAN cho SV là một nội dung nhằm đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện GD trong giai đoạn hiện nay.

Kết quả nghiên cứu việc thực chương trình, nội dung GDQPAN cho SV Trường ĐHAG trong thời gian qua đã đạt được một số thành tựu cơ bản, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ giảng dạy, học tập. Tuy nhiên, vấn đề đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy của GV GDQPAN và SV trước yêu cầu đổi GD-ĐT nói chung và môn học GDQPAN cũng còn có mặt hạn chế nhất định. Vì vậy, trong bối cảnh giáo dục hiện nay, việc tăng cường đổi mới chương trình, nội dung và đa dạng hóa các phương pháp, hình thức giảng dạy, học tập GDQPAN là yêu cầu tất yếu, khách quan. Đồng thời, qua đó tác động đến nâng cao chất lượng môn học, đến việc hình thành nhân cách, niềm tin, ý thức, trách nhiệm, lòng yêu nước cho thế hệ trẻ SV sẵn sàng tham gia nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Trường Đại học An Giang hiện nay có quy mô đào tạo (đến tháng 3/2018) là 12.339 SV, thuộc các hệ đào tạo (ĐH: 8.014 SV, CĐ: 2.293 SV, GD thường xuyên: 2.032 SV). Số liệu trung bình SV tham gia học tập GDQPAN là: 3.000SV/năm (trong đó hệ ĐH: 1.600, CĐ: 700, GDTX: 400 và đào tạo liên thông: 300 SV) [11]. Chất lượng, quy mô đào tạo hệ ĐH, CĐ chính quy và các loại hình đào tạo khác của trường không ngừng phát triển trong thời gian qua. Theo đó, đến năm 2020 trường ĐGAG sẽ trở thành thành viên chính thức của Đại học Quốc gia HCM, số lượng SV dự báo sẽ tăng khoảng 13.000 - 15.000 SV. Vì vậy, yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng GDQPAN cũng cao hơn trên tất cả mọi lĩnh vực liên quan, như: Công tác tổ chức hoạt động giảng dạy, quản lý, đánh giá chất lượng học tập; công tác xây dựng, phát triển, chuẩn hóa đội ngũ GV GDQPAN; công tác nghiên cứu khoa học và nhiệm vụ trọng tâm *đổi mới chương trình, nội dung và đa dạng hóa các phương pháp, hình thức giảng dạy* sẽ có tác động trực tiếp đến việc nâng cao chất lượng GDQPAN... Thực tế đó đòi hỏi các cấp lãnh đạo Đảng, BGH của nhà trường phải tăng cường phát huy hơn nữa vai trò lãnh đạo, quản lý, phát triển mọi nguồn lực, tiềm năng, thế mạnh sẵn có để tập trung lực lượng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ GDQPAN cho SV trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Bộ Chính trị, Đảng Cộng sản Việt Nam (2007). Chỉ thị số 12/CT-TW, ngày 03/5/2007 của Đảng *"về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục quốc phòng – an ninh trong tình hình mới"*. Hà Nội.

[2] Bộ Giáo dục & Đào tạo (2012). Thông tư số: 31/2012/TT-BGDĐT, ngày 12/9/2012 về *Chương trình Giáo dục quốc phòng – an ninh* và Thông tư số: 40/2012/TT-BGDĐT,

ngày 19/11/2012 v/v *Quy định về tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng - an ninh.* Hà Nội.

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

[4] Hồ Chí Minh (2000). *Toàn tập, Tập 8*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[5] Hồ Ngọc Đại (2000). *Tâm lí học dạy học*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

[6] Quân đội Nhân dân Việt Nam - Tổng Cục Chính trị (2001). *Giáo trình Tâm lý học sư phạm quân sự*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

[7] Quân đội Nhân dân Việt Nam - Tổng Cục Chính trị (2005). *Hoàn thiện phương pháp dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn trong các nhà trường quân đội*, NXB Quân đội Nhân dân, Hà Nội.

[8] Quân đội Nhân dân Việt Nam - Tổng Cục Chính trị (2011). *Giáo trình Lý luận giáo dục, huấn luyện quân nhân*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

[9] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013). *Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.* Hà Nội.

[10] Từ điển (1998). *Đại từ điển tiếng Việt,* NXB Văn hóa Thông tin - Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Ngôn ngữ và Văn hóa Việt Nam.

[11] Trường Đại học An Giang (2018). *Số liệu sinh viên và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (3/2018),* Phòng Đào tạo & Phòng Tổ chức chính trị.

Title: RENEWAL PROGRAMS, CONTENTS AND DIVERSIFICATION METHODS, FORMS OF TEACHING, QUALIFICATIONS FOR QUALITY ASSURANCE OF NATIONAL DEFENSE AND SECURITY FOR STUDENTS OF AN GIANG UNIVERSITY

Abstract: The paper presents the status of the program implementation, the content of teaching national defense and security education, and proposed some ways to renovate the program, content and diversify the methods and teaching methods. Teaching subjects for students of An Giang University in the early stages of the comprehensive reform of education and training, in order to contribute to improving the quality of education, meeting the requirements of successful completion of the objectives. Department of Defense Education and security for students Defense education and security for students of the University in the current period.

Keywords: Program, Innovation, National defense and security education, An Giang University.